

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa nguyên đơn: Ly Mí C - Sinh năm 1990 và bị đơn: Chị **Sùng Thị P** - Sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ly Mí C và chị Sùng Thị P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly Mí C và chị Sùng Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thoả thuận, khi ly hôn giao cho chị Sùng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ly Tuấn A, sinh ngày 19/11/2016 và cháu Ly Hoài A, sinh ngày 19/7/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cho Ly Mí C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ly Tuấn D, sinh ngày 15/10/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh C, chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Anh C, chị P có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Ly Mí C và chị Sùng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại 7 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện Đồng Văn;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ